TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thống;

Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa:Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐ-ST ngày 09/7/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ánh Ng, sinh năm 1982(có đơn xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*Anh Phan Thành Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 02 năm 2020, nguyên đơn chị Nguyễn Ánh Ng trình bày yêu cầu:

Chị Ng và anh Phan Thành Đ tìm hiểu và thành hôn vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Trong thời gian chung sống anh chị không hợp nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh Đ có tính gia trưởng, nên vợ chồng không

hòa hợp, không có tiếng nói chung kéo dài một năm nay cũng không hàn gắn được, nên yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 người con tên Phan Thành Ph, sinh ngày 06/9/2010 (nam), cháu Phan Thiên L, sinh ngày 01/03/2017 (nam). Hiện tại các cháu đang sống chung với chị Ng, khi ly hôn chị có yêu cầu tiếp tục nuôi 02 cháu, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phan Thành Đ, Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tống đạt thông báo hòa giải cho đương sự 02 lần nhưng đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Ánh Ng có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Phan Thanh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn anh Phan Thành Đ là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ánh Ng và anh Phan Thành Đ thành hôn vào năm 2010, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo trích lục kết hôn số 80/TLKH-BS ngày 05/7/2016 thể hiện anh chị có đăng ký kết hôn số: 16 ngày 22 tháng 02 năm 2011 tại UBND xã T, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ ngày đăng ký kết hôn.

Theo trình bày của chị Ng, trong thời gian sống chung anh chị có những bất hòa không hàn gắn được, dẫn đến mất hạnh phúc, nguyên nhân chủ yếu anh Đ có tính gia trưởng, nên vợ chồng không hòa hợp kéo dài hơn một năm cũng

không hàn gắn được, mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng, duy trì không hạnh phúc chị Ng xin ly hôn, anh Đ vắng mặt nên không có ý kiến.

Thấy rằng, mâu thuẫn xảy ra hơn một năm nay anh chị cũng không có biện pháp hàn gắn, kéo dài làm cho mâu thuẫn anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến mất hạnh phúc nên vì vậy chị Ng yêu cầu ly hôn, anh Đ vắng mặt nên không có ý kiến khác. Thấy rằng, anh Đ không có thiện chí trong hàn gắn hôn nhân, điều này thể hiện là Tòa án hai lần thông báo hòa giải nhưng anh Đ không một lần đến để hòa giải hàn gắn hôn nhân. Cho thấy, mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Ng về việc xin ly hôn với anh Đ.

[2] Về con chung:Theo trình bày của chị Ng thì anh chị có 02 người con chung tên Phan Thành Ph, sinh ngày 06/9/2010 (nam), Phan Thiên L, sinh ngày 01/03/2017 (nam). Hiện nay hai cháu đang sống chung với chị Ng, khi ly hôn chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu, anh Đ vắng mặt nên không có ý kiến.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với cháu Ph, cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Ph cho chị Ng trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Đối với cháu L còn nhỏ, nên giao cho chị Ng tiếp tục trông mon, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, đến khi con trưởng thành, anh Đ vắng mặt nên không có ý kiến.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì: *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.* Vì vậy, buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Mức cấp dưỡng: Chị Ng yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, theo quy định của pháp luật thì mức cấp dưỡng không thấp hơn ½ tháng lương cơ sở, hiện nay lương cơ sở 1.490.000 đồng, buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con 745.000 đồng/tháng/cháu x 02 cháu = 1.490.000 đồng/tháng cho hai

cháu, cấp dưỡng hàng tháng, đến khi các cháu tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Đ chậm cấp dưỡng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm cấp dưỡng, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị Ng phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp; án phí cấp dưỡng định kỳ không giá ngạch anh Đ phải chịu 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227,khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyênxử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ánh Ng về việc xin ly hôn với anh Phan Thành Đ.

Chị Nguyễn Ánh Ng được ly hôn với anh Phan Thành Đ.

- Về con chung: Giao cháu Phan Thành Ph, sinh ngày 06/9/2010 (nam), cháu Phan Thiên L, sinh ngày 01/03/2017 (nam) cho chị Nguyễn Ánh Ng tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Buộc anh Phan Thành Đ cấp dưỡng nuôi con 745.000 đồng/cháu/tháng x 02 cháu = 1.490.000 đồng, đến khi các cháu tròn 18 tuổi, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Đ chậm cấp dưỡng còn phải chịu lãi suất trên số tiền chậm cấp dưỡng, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị Ng phải chịu, chị Ng có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007085 ngày 28 tháng02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí chị Ng nộp đủ.

Án phí cấp dưỡng định kỳ anh Đ phải chịu 300.000 đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngàynhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu: VT, hồsơ vụ án.